

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

Event 101 Girls 15 & Under 50 LC Meter CVD

KLLT: 23.54 # 15/05/2019		My Hoang T Tra		TTH		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Hoang Thi, Tra My	15 Thua Thien Hue	23.50	23.72		
2	Nguyen Thi, Nguyen	15 Thanh Hoa	23.80	24.00		
3	Mai Ngoc, Nhu Truc	14 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	25.00	24.37		
4	Tran Phuong, Linh	15 Ha Noi	24.00	24.42		
5	Nguyen Thi, Thuy Dung	14 Quang Ninh	24.00	24.57		
6	Tran Thi, Bao Ngan	15 Long An	23.00	24.79		
7	Mai Thi, Tram	14 Quang Binh	25.00	25.34		
8	Kieu Thi, Anh Vien	13 Dong Nai	24.50	25.47		
9	Nguyen Ngoc, Son	12 Dong Nai	24.60	25.91		
10	Lo Thi, Hiem	14 Thanh Hoa	25.00	25.93		
11	Nguyen Kieu, Oanh	13 Phu Tho	NT	26.14		
12	Hoang Anh, Thu	13 Da Nang	26.00	26.19		
13	Son T, My Nhung	14 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	25.00	26.32		
14	Tran Thi, Thao	15 Nghe An	NT	26.40		
15	Hoang Thi, Hong Thu	13 Phu Tho	25.40	26.42		
16	Bach Thi, Hoai Thu	14 Quang Binh	27.00	26.77		
17	Duong Thuy, Hong	13 Quang Ninh	26.50	27.22		
18	Tran Thi, Phuong Mai	14 Nghe An	NT	27.35		
---	Nguyen Thi, Thuy Linh	13 Phu Tho	NT	X28.30		
---	Hoang Thi, Anh Thu	12 Thanh Hoa	NT	X29.48		

Event 102 Girls 16-17 50 LC Meter CVD

KLLT: 22.60 # 7/2019		Pham Thi Thu		Hai Duong		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Vo Thi, Tuyet Hoa	17 Dong Nai	22.60	23.55		
2	Nguyen Thi, Thuy	16 Nam Dinh	24.42	23.74		
3	Doan Thi, Phuong	16 Long An	23.00	24.72		
4	Vu Thi, Hong Nhung	16 Nam Dinh	24.50	24.83		
5	Nguyen Thi, Thanh Suong	16 Thua Thien Hue	24.00	27.14		
6	Ho Thi, Huong Giang	17 Nghe An	NT	27.55		

Event 103 Boys 15 & Under 50 LC Meter VHCV

KLLT: 16.60 # 15/05/2018		Anh Nguyen Duy		DNG		
Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points	
1	Le Dang, Duc Viet	15 Ha Noi	16.80	16.46 #		
2	Ngo Manh, Khoi	15 Ha Noi	17.50	17.45		
3	Pham Gia, Khiem	15 Tan Thuy Ha Nam	18.20	18.41		
4	Mai Xuan, Anh	15 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	18.00	18.68		
5	Dinh Ngoc, Anh	15 Thai Binh	18.50	18.88		
6	Nguyen Duy, Bao	13 Tay Ninh	18.00	19.24		
7	Bui Van, Truong	14 Phu Tho	NT	19.33		
8	Duong Viet, Anh	15 Da Nang	18.40	19.61		
9	Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14 Nghe An	NT	19.70		
10	Pham Thanh, Dai	14 Quang Binh	21.00	20.14		
11	Dang Manh, Cuong	15 TP Ho Chi Minh	17.90	20.20		
12	Ngo Tuan, Nghia	13 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	18.00	20.33		
13	Dang Gia, Han	14 TP Ho Chi Minh	18.90	20.81		
14	Nguyen Quang, Dung	14 Nghe An	NT	23.01		
---	Tran Phuc, Nguyen	15 TP Ho Chi Minh	NT	X22.15		
---	Hoang Phu, Hai	12 Ha Noi	NT	X22.35		

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 103 Boys 15 & Under 50 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Hoang Xuan, Tam	15	Nghe An	NT	X23.73	
--- Nguyen Quang, Minh	14	Ha Noi	NT	X24.19	

Event 104 Boys 16-17 50 LC Meter VHCV

KLLT: 16.97 # 7/2011

Nguyen Trong Quan

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	16.50	16.43 #	
2 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	16.90	16.85 #	
3 Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	17.00	17.05	
4 Truong Minh, Quan	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	17.00	17.80	
5 Nguyen Trong, Dung	17	Nghe An	17.00	18.12	
6 Nguyen Thanh, Tai	16	TP Ho Chi Minh	17.90	18.30	
7 Nguyen Thanh, Lam	16	Ha Noi	18.00	18.39	
8 Nguyen Dac, Thang	16	Thai Binh	17.50	18.95	
9 Nguyen Van, Quy	17	Tan Thuy Ha Nam	20.00	20.38	
10 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	18.10	23.40	
--- Vu Dang, Nhat Nam	16	Dong Nai	18.20	DQ	
--- Nguyen Huy, Hieu	16	Ha Noi	18.50	DQ	
--- Tran Cong, Tu	17	Da Nang	18.20	DQ	

Event 105 Girls 15 & Under 50 LC Meter NIN THO

KLLT: 17.90 # 15/05/2019

Thao Bui Phuong

HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Lam Nhat, Vy	15	Tay Ninh	17.80	18.73	
2 Tran Phuong, Linh	15	Ha Noi	18.00	18.79	
3 Le Thi, Thuy Linh	15	Ha Noi	19.00	18.97	
4 Mai Ngoc, Nhu Truc	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	20.00	19.47	
5 Pham Thu, Trang	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	20.00	20.24	
6 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	19.00	20.35	
7 Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	21.00	20.48	
8 Hoang Anh, Thu	13	Da Nang	21.00	20.64	
9 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	19.00	20.66	
10 Trinh Dieu, Linh	15	Nghe An	20.00	20.91	
11 Nguyen Thi, Thu	13	Quang Ninh	22.00	20.95	
12 Pham Hoai, Anh	14	Thanh Hoa	20.00	22.66	
13 Hoang Thi, Phuong Thao	13	Thai Binh	21.50	23.01	
--- Hoang Thi, Tra My	15	Thua Thien Hue	17.50	DQ	

Event 106 Girls 16-17 50 LC Meter NIN THO

KLLT: 17.68 # 7/2010

Phan Luu Ky Duyen

TP. Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dao Thi, Kim Anh	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	18.00	18.48	
2 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	18.50	18.59	
3 Nguyen Thi, Thuy	16	Nam Dinh	18.90	19.02	
4 Vu Thi, Hong Nhung	16	Nam Dinh	19.00	19.47	
5 Huynh Ngoc, Bao Chau	17	TP Ho Chi Minh	17.90	19.70	
6 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	19.00	20.10	
7 Mai Tran, Tuyet Nhung	17	TP Ho Chi Minh	18.00	20.48	
8 Dang Vu, Thu Hoai	17	Thai Binh	NT	20.56	
9 Tran Thi, Them	17	Da Nang	20.50	20.61	
10 Ho Thi, Huong Giang	17	Nghe An	NT	22.63	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

Event 107 Boys 15 & Under 400 LC Meter VHCV

KLLT: 3:13.67 # 15/05/2018 Anh Nguyen Duy

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Pham Gia, Khiem	15 Tan Thuy Ha Nam	3:15.00	3:17.26	
2	Mai Xuan, Anh	15 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:20.00	3:19.08	
3	Tran Quang, Huong	13 Quang Binh	3:50.00	3:23.46	
4	Pham Thanh, Dai	14 Quang Binh	3:28.00	3:26.14	
5	Pham Khac, Nghia	14 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:21.00	3:30.58	
6	Dinh Ngoc, Anh	15 Thai Binh	3:30.00	3:33.70	
7	Duong Viet, Anh	15 Da Nang	3:35.50	3:39.14	
8	Bui Van, Truong	14 Phu Tho	3:27.00	3:39.88	
9	Le Dang, Duc Viet	15 Ha Noi	3:16.00	3:41.94	
10	Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14 Nghe An	NT	3:42.04	
11	Dang Nguyen, Long Nhat	14 Da Nang	3:45.30	3:46.63	
12	Lai Van, Hoang Khoa	14 Tay Ninh	3:35.00	3:50.97	
13	Tran Phuc, Nguyen	15 TP Ho Chi Minh	3:55.00	3:55.00	
14	Ho Nhat, Minh	14 TP Ho Chi Minh	3:50.00	3:57.60	
15	Hoang Xuan, Tam	15 Nghe An	NT	4:13.00	
---	Ngo Tuan, Nghia	13 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	X3:45.69	
---	Dam Cong, San	13 Ha Noi	NT	X4:05.63	
---	Nguyen Viet, Hung	13 Ha Noi	NT	X4:17.72	
---	Nguyen Huy, Anh	13 Ha Noi	NT	X4:22.35	
---	Dang Phu, Quoc	14 Ha Noi	3:30.00	DQ	

Event 108 Boys 16-17 400 LC Meter VHCV

KLLT: 3:13.63 # 15/05/2017 Tuan Phan Van

QBH

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Kim Anh, Kiet	16 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:13.00	3:11.39 #	
2	Tran Cong, Tu	17 Da Nang	3:01.00	3:18.80	
3	Pham Le, Minh Phuc	16 TP Ho Chi Minh	3:19.00	3:19.16	
4	Nguyen Trong, Dung	17 Nghe An	3:23.00	3:21.45	
5	Nguyen Duy, Anh	17 Da Nang	3:15.30	3:23.53	
6	Nguyen Van, Quy	17 Tan Thuy Ha Nam	3:37.00	3:28.93	
7	Huynh Tran, Hoang Hiep	17 TP Ho Chi Minh	3:30.00	3:32.54	
8	Dinh Viet, Hung	16 Phu Tho	3:16.00	3:37.92	
9	Nguyen Huy, Hieu	16 Ha Noi	3:20.00	4:04.62	
---	Do Thanh, Thao	17 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:18.00	DNF	

Event 109 Girls 15 & Under 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:38.44 # 15/05/2017 Hang Nguyen Thi

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Tran Phuong, Nhi	15 Ha Noi	1:40.00	1:39.65	
2	Mai Ngoc, Nhu Truc	14 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:42.00	1:40.00	
3	Tran Phuong, Linh	15 Ha Noi	1:40.00	1:41.97	
4	Nguyen Nhat, Le Nguyen	15 Da Nang	1:46.00	1:42.19	
5	Trinh Dieu, Linh	15 Nghe An	1:44.00	1:43.94	
6	Nguyen Vu, Thuy Duong	13 Da Nang	1:46.70	1:45.50	
7	Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14 TP Ho Chi Minh	1:45.00	1:47.20	
8	Pham Thu, Trang	15 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:42.00	1:47.46	
9	Dong Khanh, Thanh Tam	13 TP Ho Chi Minh	1:45.00	1:49.47	
10	Nguyen Thi, Thu	13 Quang Ninh	1:50.00	1:51.07	
11	Phan Thi, Thu Ngan	15 Nghe An	1:48.00	1:52.76	
12	Nguyen Thi, Phuong	13 Quang Ninh	1:50.00	1:54.89	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 109 Girls 15 & Under 200 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
13 Nguyen Ngoc, Son	12	Dong Nai	1:49.00	2:02.82	
--- Nguyen Tran, San San	13	Ha Noi	NT	X1:56.40	
--- Dang Thi, Vuong	14	Ha Noi	NT	X1:58.51	
--- Tran Thanh, Huyen	14	Ha Noi	NT	X1:58.59	

Event 110 Girls 16-17 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:34.37 # 7/2018

Nguyen Thi Hang

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Pham Thi, Hong Diep	16	Thai Binh	1:40.00	1:41.68	
2 Dao Thi, Kim Anh	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:40.00	1:42.08	
3 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	1:42.30	1:42.80	
4 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	1:42.00	1:44.10	
5 Tran Thi, Them	17	Da Nang	1:46.50	1:51.61	
6 Ho Thi, Huong Giang	17	Nghe An	NT	2:00.15	
7 Vu Thi, Hong Nhung	16	Nam Dinh	1:58.00	2:02.51	
--- Nguyen Dinh, Phuong Quyen	17	TP Ho Chi Minh	1:39.00	DNF	

Event 111 Boys 15 & Under 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:45.44 # 15/05/2019

Nam Vu Dang Nhat

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Le, Truyen Dat	14	Dong Nai	1:50.00	1:47.21	
2 Bui Tuan, Tai	13	Thanh Hoa	2:00.00	1:48.00	
3 Bui Van, Truong	14	Phu Tho	1:50.00	1:50.93	
4 Nguyen Cong, Danh	15	Ha Noi	1:50.00	1:51.04	
5 Chau Quoc, Minh	14	TP Ho Chi Minh	1:49.99	1:51.40	
6 Nguyen Phi, Ha	14	Thanh Hoa	1:54.00	1:52.70	
7 Ha Minh, Toan	15	Phu Tho	1:48.00	1:53.82	
8 Nguyen Phan, Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	1:55.00	1:56.11	
9 Bui Van, Binh	15	Thua Thien Hue	1:49.00	1:57.41	
10 Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:48.00	1:57.63	
11 Nguyen Dau, Quang Sang	14	Nghe An	NT	1:58.29	
12 Tran Quang, Huong	13	Quang Binh	1:58.00	2:00.62	
13 Tran Van, Dung	14	Ha Noi	1:50.00	2:01.30	
14 Ngo Tuan, Nghia	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:48.00	2:01.56	
15 Nguyen Thanh, Chanh	14	Long An	1:54.00	2:03.62	
16 Ho Quoc, Khanh	12	Nghe An	NT	2:11.64	
17 Pham Quang, Huy	14	Hai Phong	NT	2:18.53	
--- Nguyen Xuan, Hoang	12	Thanh Hoa	NT	X2:05.46	
--- Nguyen Tien, Dat	13	Quang Ninh	NT	X2:22.36	

Event 112 Boys 16-17 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:41.02 # 7/2019

Le The Trieu

Thua Thien Hue

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	16	Dong Nai	1:40.30	1:42.45	
2 Truong Minh, Quan	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:44.00	1:44.82	
3 Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:44.00	1:45.28	
4 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	1:46.00	1:47.37	
5 Le Ngoc, Hoang	16	Thua Thien Hue	1:46.50	1:49.32	
6 Dang Minh, Tai	17	Hai Phong	NT	1:50.95	
7 Phan Gia, Hung	17	TP Ho Chi Minh	1:49.00	1:51.82	
8 Nguyen Thanh, Tai	16	TP Ho Chi Minh	1:49.00	1:53.82	
9 Le Duc, Thang	16	Ha Noi	1:52.00	1:57.66	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 112 Boys 16-17 200 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
10 Cao Anh, Duc	17	Quang Binh	1:50.00	1:58.56	
11 Nguyen Hoang, Anh Tuan	17	Quang Binh	1:49.00	1:59.99	
12 Le Dinh, Tam	16	Thanh Hoa	1:49.00	2:13.03	

Event 113 Girls 15 & Under 1500 LC Meter VHCV

KLLT: 14:30.95 # 5/2012

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Phuong	13	Quang Ninh	15:00.00	15:38.35	
2 Nguyen Vu, Thuy Duong	13	Da Nang	15:10.00	15:38.43	
3 Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	15:50.00	16:07.92	
4 Nguyen Thi, Diem Quynh	14	Thai Binh	16:00.00	17:53.30	
--- Nguyen Thuy, Cham	13	Ha Noi	NT	X18:51.47	
--- Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	15:45.00	DQ	
--- Pham Thu, Trang	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	15:00.00	DNF	
--- Pham Thi, Hue	14	Quang Binh	16:00.00	DNF	
--- Mai Ngoc, Nhu Truc	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	15:10.00	DNF	
--- Nguyen Luong, Nhung	14	Ha Noi	15:10.00	DNF	

Event 114 Girls 16-17 1500 LC Meter VHCV

KLLT: 14:17.38 # 5/2014

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Dinh, Phuong Quyen	17	TP Ho Chi Minh	14:30.00	14:29.96	
2 Pham Thi, Hong Diep	16	Thai Binh	14:40.00	14:30.29	
3 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	14:40.00	14:46.03	
4 Tran Thi, Them	17	Da Nang	15:15.00	15:46.12	
--- Dang Vu, Thu Hoai	17	Thai Binh	NT	DQ	

Event 115 Boys 16-17 400 LC Meter KHI TAI

KLLT: 3:01.29 # 15/05/2018

Ton Danh Thanh

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	2:55.00	2:55.61 #	
2 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	2:59.00	2:58.86 #	
3 Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	3:11.02	
4 Huynh Tran, Hoang Hiep	17	TP Ho Chi Minh	3:10.00	3:35.00	
--- Kim Anh, Kiet	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	DNF	

Event 116 Boys 15 & Under 100 LC Meter KHI TAI

KLLT: 34.55 # 15/05/2018

Dat Nguyen Tien

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	35.00	36.99	
2 Ngo Manh, Khoi	15	Ha Noi	37.00	40.40	
3 Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	36.00	40.77	
4 Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	40.80	
--- Mai Xuan, Anh	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	DQ	
--- Duong Viet, Anh	15	Da Nang	40.00	DNF	

Event 117 Girls 15 & Under 400 LC Meter CVD

KLLT: 4:11.40 # 15/05/2018

Tuyet Hoa Vo Thi

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Thi, Tram	14	Quang Binh	4:16.00	4:14.01	
2 Nguyen Thi, Thuy Dung	14	Quang Ninh	4:05.00	4:19.12	
3 Tran Thi, Bao Ngan	15	Long An	4:04.00	4:20.04	
4 Pham Thi Ngoc, Linh	15	Quang Binh	4:20.00	4:22.71	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 117 Girls 15 & Under 400 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
5 Kieu Thi, Anh Vien	13	Dong Nai	4:14.00	4:22.84	
6 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	4:15.00	4:26.55	
7 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	4:15.00	4:30.00	
8 Duong Thuy, Hong	13	Quang Ninh	5:00.00	4:39.74	
9 Tran Thi, Thao	15	Nghe An	NT	4:44.02	
10 Hoang Thi, Hong Thu	13	Phu Tho	NT	4:51.88	
11 Nguyen Kieu, Oanh	13	Phu Tho	NT	4:53.40	
12 Tran Thi, Phuong Mai	14	Nghe An	NT	5:02.83	
--- Nguyen Thi, Thuy Linh	13	Phu Tho	NT	X5:14.22	
--- Pham Thu, Trang	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:55.00	DNF	
--- Mai Ngoc, Nhu Truc	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:55.00	DNF	
--- Hoang Thi, Tra My	15	Thua Thien Hue	4:10.51	DNF	
--- Nguyen Thi, Nguyen	15	Thanh Hoa	4:12.00	DNF	

Event 118 Girls 16-17 400 LC Meter CVD

KLLT: 4:03.03 # 15/05/2017

Tam Nguyen Thi

THA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, Tuyen Hoa	17	Dong Nai	4:08.00	4:14.38	
2 Doan Thi, Phuong	16	Long An	4:10.00	4:21.36	
3 Nguyen Thi, Thanh Suong	16	Thua Thien Hue	NT	4:41.94	

Event 119 Boys 4x200 LC Meter VHCV Relay

KLLT: 5:57.79 # 7/2019

Thao,Quan.Kiet,Manh

QP5

M Dang Duc, K Kim Anh, C Truong Cong, A Hoang

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	6:04.38	
1) Kim Anh, Kiet 16	2) Truong Minh, Quan 16	3) Mai Xuan, Anh 15	4) Do Thanh, Thao 17	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	6:13.80	
1) Pham Le, Minh Phuc 16	2) Nguyen Thanh, Tai 16	3) Dang Manh, Cuong 15	4) Nguyen Tien, Dat 17	
3 Ha Noi	A	NT	6:26.68	
1) Nguyen Thanh, Lam 16	2) Ngo Manh, Khoi 15	3) Dang Phu, Quoc 14	4) Le Dang, Duc Viet 15	
4 Da Nang	A	NT	6:35.06	
1) Tran Cong, Tu 17	2) Dang Nguyen, Long Nhat 14	3) Duong Viet, Anh 15	4) Nguyen Duy, Anh 17	

Event 120 Girls 4x200 LC Meter VHCV Relay

KLLT: 6:07.06 # 5/2013

Da Nang

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	6:49.72	
1) Tran Phuong, Linh 15	2) Nguyen Luong, Nhung 14	3) Le Thi, Thuy Linh 15	4) Tran Phuong, Nhi 15	
2 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	6:50.84	
1) Dao Thi, Kim Anh 16	2) Son T, My Nhung 14	3) Pham Thu, Trang 15	4) Mai Ngoc, Nhu Truc 14	
3 Da Nang	A	NT	6:56.50	
1) Tran Thi, Them 17	2) Nguyen Vu, Thuy Duong 13	3) Nguyen Nhat, Le Nguyen 15	4) Nguyen Thi, Thao Van 17	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	7:28.64	
1) Huynh Ngoc, Bao Chau 17	2) Nguyen Ngoc, Trung Chinh 14	3) Dong Khanh, Thanh Tam 13	4) Nguyen Dinh, Phuong Quyen 17	
5 Thai Binh	A	NT	7:49.55	
1) Nguyen Thi, Diem Quynh 14	2) Dang Vu, Thu Hoai 17	3) Hoang Thi, Phuong Thao 13	4) Pham Thi, Hong Diep 16	
6 Quang Ninh	A	NT	7:52.42	
1) Nguyen Thi, Thuy Dung 14	2) Duong Thuy, Hong 13	3) Nguyen Thi, Phuong 13	4) Nguyen Thi, Thu 13	

Event 221 Girls 15 & Under 50 LC Meter VHCV

KLLT: 19.07 # 16/05/2019

Thao Bui Phuong

HDG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Thi, Thuy Linh	15	Ha Noi	20.00	20.04	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 221 Girls 15 & Under 50 LC Meter VHCV)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
2	Tran Phuong, Linh	15	Ha Noi	20.00	20.28	
3	Hoang Thi, Tra My	15	Thua Thien Hue	18.91	20.59	
4	Mai Ngoc, Nhu Truc	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	21.00	20.83	
5	Lam Nhat, Vy	15	Tay Ninh	20.20	21.13	
6	Pham Hoai, Anh	14	Thanh Hoa	21.19	21.32	
7	Trinh Dieu, Linh	15	Nghe An	21.00	21.71	
8	Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	21.00	21.78	
9	Son T, My Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	22.00	21.94	
10	Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	21.00	22.08	
11	Nguyen Thi, Thu	13	Quang Ninh	21.30	22.42	
12	Nguyen Ngoc, Son	12	Dong Nai	21.60	22.62	
13	Nguyen Thi, Tra My	15	Da Nang	22.10	22.96	
14	Hoang Anh, Thu	13	Da Nang	NT	23.10	
15	Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	23.00	23.18	
16	Nguyen Thi, Diem Quynh	14	Thai Binh	22.00	23.23	
17	Hoang Thi, Phuong Thao	13	Thai Binh	23.00	24.15	
---	Nguyen Tran, San San	13	Ha Noi	NT	X22.52	
---	Nguyen Thi, Thuy Dung	14	Quang Ninh	20.50	DNF	

Event 222 Girls 16-17 50 LC Meter VHCV

KLLT: 18.72 # 7/2019

Pham Thi Thu

Hai Duong

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Dao Thi, Kim Anh	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	20.00	20.63	
2	Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	19.80	20.67	
3	Nguyen Thi, Thuy	16	Nam Dinh	21.00	21.00	
4	Vu Thi, Hong Nhung	16	Nam Dinh	22.00	21.33	
5	Tran Thi, Them	17	Da Nang	22.80	21.88	
6	Mai Tran, Tuyet Nhung	17	TP Ho Chi Minh	20.00	21.90	
7	Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	20.50	22.03	
8	Dang Vu, Thu Hoai	17	Thai Binh	NT	22.29	
9	Ho Thi, Huong Giang	17	Nghe An	NT	23.56	

Event 223 Boys 15 & Under 50 LC Meter CVD

KLLT: 21.12 # 24/05/2016

An Pham Hong

HCM

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Nguyen Cong, Danh	15	Ha Noi	21.50	21.69	
2	Dang Trong, Minh	14	Thanh Hoa	NT	21.82	
3	Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	21.60	22.29	
4	Nguyen Le, Truyen Dat	14	Dong Nai	22.00	22.30	
5	Bui Van, Truong	14	Phu Tho	22.00	22.33	
6	Nguyen Phi, Ha	14	Thanh Hoa	23.30	22.40	
7	Dang Gia, Han	14	TP Ho Chi Minh	21.70	22.53	
8	Tran Van, Dung	14	Ha Noi	22.50	23.04	
9	Ha Minh, Toan	15	Phu Tho	21.12	23.13	
10	Nguyen Dau, Quang Sang	14	Nghe An	NT	23.64	
11	Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	23.00	23.78	
12	Tran Hoang, Manh	14	Tay Ninh	22.50	24.37	
13	Ngo Tuan, Nghia	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	23.00	24.41	
14	Bui Van, Binh	15	Thua Thien Hue	22.00	24.53	
15	Pham Quang, Huy	14	Hai Phong	NT	24.97	
16	Nguyen Thanh, Chanh	14	Long An	24.00	25.40	
17	Ho Quoc, Khanh	12	Nghe An	NT	28.14	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 223 Boys 15 & Under 50 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Ngoc, Bao Dang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X24.08	
--- Tran Phuc, Nguyen	15	TP Ho Chi Minh	NT	X24.16	
--- Hoang Trong, Tang	13	Thanh Hoa	NT	X27.13	
--- Le Doan, Hoang Anh	14	Thanh Hoa	NT	X27.30	
--- Le Khuong, Duy	12	Thanh Hoa	NT	X28.42	
--- Pham Ngoc, Duc Anh	12	Thanh Hoa	NT	X30.05	
--- Bui Khac, Thang	11	Thanh Hoa	NT	X31.31	

Event 224 Boys 16-17 50 LC Meter CVD

KLLT: 20.41 # 7/2012

Ngo Phuc Sang

TP. Ho Chi Minh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	16	Dong Nai	20.30	20.82	
2 Truong Minh, Quan	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	22.00	21.32	
3 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	21.02	21.39	
4 Le Dinh, Tam	16	Thanh Hoa	22.90	21.65	
5 Phan Gia, Hung	17	TP Ho Chi Minh	21.60	21.96	
6 Nguyen Thanh, Lam	16	Ha Noi	22.00	22.06	
7 Le Ngoc, Hoang	16	Thua Thien Hue	21.25	22.13	
8 Dang Minh, Tai	17	Hai Phong	NT	22.27	
9 Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	22.00	22.50	
*10 Le Duc, Thang	16	Ha Noi	23.00	22.75	
*10 Nguyen Hoang, Anh Tuan	17	Quang Binh	22.00	22.75	
12 Cao Anh, Duc	17	Quang Binh	23.00	24.06	

Event 225 Girls 15 & Under 400 LC Meter VHCV

KLLT: 3:34.60 # 5/2013

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	3:40.00	3:38.19	
2 Pham Thu, Trang	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:30.00	3:38.47	
3 Trinh Dieu, Linh	15	Nghe An	3:46.00	3:40.59	
4 Pham Thi Ngoc, Linh	15	Quang Binh	3:45.00	3:41.75	
5 Pham Thi, Hue	14	Quang Binh	3:48.00	3:42.48	
6 Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	3:52.00	3:44.86	
7 Nguyen Vu, Thuy Duong	13	Da Nang	3:45.00	3:49.30	
8 Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	3:50.00	3:51.13	
9 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	3:55.00	3:57.74	
10 Nguyen Thi, Phuong	13	Quang Ninh	3:40.00	3:59.66	
11 Nguyen Thi, Thu	13	Quang Ninh	3:50.00	4:02.72	
12 Nguyen Luong, Nhung	14	Ha Noi	3:50.00	4:20.91	
13 Nguyen Thi, Diem Quynh	14	Thai Binh	3:55.00	4:24.07	
14 Nguyen Ngoc, Son	12	Dong Nai	4:08.00	4:24.14	
--- Dang Thi, Vuong	14	Ha Noi	NT	X4:14.74	
--- Tran Thanh, Huyen	14	Ha Noi	NT	X4:17.16	
--- Nguyen Thuy, Cham	13	Ha Noi	NT	X4:26.00	
--- Son T, My Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:36.00	DNF	

Event 226 Girls 16-17 400 LC Meter VHCV

KLLT: 3:27.48 # 16/05/2019

Hang Nguyen Thi

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Dinh, Phuong Quyen	17	TP Ho Chi Minh	3:35.00	3:35.64	
2 Pham Thi, Hong Diep	16	Thai Binh	3:35.00	3:41.26	
3 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	3:35.00	3:46.27	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 226 Girls 16-17 400 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Tran Thi, Them	17	Da Nang	3:45.30	3:56.76	
5 Vu Thi, Hong Nhung	16	Nam Dinh	4:08.00	4:22.75	
--- Dao Thi, Kim Anh	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:30.00	DNF	

Event 227 Boys 15 & Under 1500 LC Meter VHCV

KLLT: 13:56.65 # 16/05/2019 Kiet Kim Anh

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Quang, Huong	13	Quang Binh	15:00.00	13:42.90 #	
2 Pham Thanh, Dai	14	Quang Binh	14:30.00	13:58.46	
3 Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	14:25.00	14:14.57	
4 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	14:30.00	14:40.93	
5 Dang Nguyen, Long Nhat	14	Da Nang	14:55.00	15:14.98	
6 Nguyen Phan, Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	16:00.00	16:13.33	
7 Hoang Xuan, Tam	15	Nghe An	NT	17:37.27	
8 Nguyen Quang, Dung	14	Nghe An	NT	17:56.13	
--- Mai Xuan, Anh	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	14:00.00	DNF	
--- Bui Van, Truong	14	Phu Tho	14:25.00	DNF	
--- Pham Gia, Khiem	15	Tan Thuy Ha Nam	14:00.00	DNF	
--- Dang Phu, Quoc	14	Ha Noi	14:20.00	DNF	

Event 228 Boys 16-17 1500 LC Meter VHCV

KLLT: 12:49.62 # 6/2014

Le Nguyen Duc Tam

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kim Anh, Kiet	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	13:40.00	13:16.39	
2 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	13:40.00	13:37.44	
3 Pham Le, Minh Phuc	16	TP Ho Chi Minh	13:55.00	13:39.85	
4 Nguyen Van, Quy	17	Tan Thuy Ha Nam	14:37.00	13:52.02	
5 Nguyen Trong, Dung	17	Nghe An	14:19.00	13:58.51	
6 Huynh Minh, Quan	16	TP Ho Chi Minh	15:00.00	15:05.30	
--- Ho Phi, Cuong	20	Nghe An	NT	X14:45.58	
--- Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	14:10.00	DNF	
--- Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	13:40.00	DNF	
--- Truong Minh, Quan	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	14:00.00	DNF	

Event 229 Girls 16-17 400 LC Meter KHI TAI

KLLT: 3:16.57 # 7/2019

Nguyen Thi Hang

Da Nang

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dao Thi, Kim Anh	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:15.00	3:20.49	
2 Huynh Ngoc, Bao Chau	17	TP Ho Chi Minh	3:39.00	3:43.53	
3 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	4:00.00	3:55.93	
4 Vu Thi, Hong Nhung	16	Nam Dinh	3:54.00	4:08.73	
5 Tran Thi, Them	17	Da Nang	3:55.00	6:05.82	
--- Nguyen Dinh, Phuong Quyen	17	TP Ho Chi Minh	3:40.00	DNF	

Event 230 Girls 15 & Under 100 LC Meter KHI TAI

KLLT: 42.14 # 16/05/2019 Anh Dao T Kim

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	40.00	43.05	
2 Le Thi, Thuy Linh	15	Ha Noi	40.00	43.87	
3 Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	45.00	44.23	
4 Son T, My Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	45.02	
5 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	42.00	47.49	
--- Nguyen Vu, Thuy Duong	13	Da Nang	46.20	DNF	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 230 Girls 15 & Under 100 LC Meter KHI TAI)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Mai Ngoc, Nhu Truc	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	DNF	

Event 231 Boys 15 & Under 100 LC Meter VHCV

KLLT: 36.99 # 7/2018

Anh Nguyen Duy

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	37.50	38.92	
2 Ngo Manh, Khoi	15	Ha Noi	40.00	39.82	
3 Pham Gia, Khiem	15	Tan Thuy Ha Nam	41.20	40.90	
4 Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	40.90	41.43	
5 Dinh Ngoc, Anh	15	Thai Binh	42.00	42.62	
6 Ngo Tuan, Nghia	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	42.00	44.30	
7 Bui Van, Truong	14	Phu Tho	NT	45.60	
8 Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14	Nghe An	NT	45.83	
9 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	41.00	46.15	
10 Nguyen Duy, Bao	13	Tay Ninh	41.50	46.63	
11 Dang Gia, Han	14	TP Ho Chi Minh	44.00	47.33	
12 Nguyen Quang, Dung	14	Nghe An	NT	50.27	
13 Mai Xuan, Anh	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	40.00	50.50	
--- Hoang Phu, Hai	12	Ha Noi	NT	X49.66	
--- Tran Phuc, Nguyen	15	TP Ho Chi Minh	NT	X49.84	
--- Nguyen Quang, Minh	14	Ha Noi	NT	X54.93	

Event 232 Boys 16-17 100 LC Meter VHCV

KLLT: 37.07 # 6/2017

Do Dinh Toan

TP. HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	36.70	36.59 #	
2 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	37.50	37.56	
3 Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	37.00	39.05	
4 Nguyen Trong, Dung	17	Nghe An	41.00	40.95	
5 Nguyen Thanh, Lam	16	Ha Noi	40.50	42.39	
6 Nguyen Huy, Hieu	16	Ha Noi	41.00	44.15	
7 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	39.00	45.90	
8 Nguyen Van, Quy	17	Tan Thuy Ha Nam	45.00	47.23	
9 Nguyen Thanh, Tai	16	TP Ho Chi Minh	40.00	50.02	
10 Truong Minh, Quan	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	38.00	52.48	
11 Nguyen Duc, Thang	16	Thai Binh	40.00	53.43	
12 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	40.20	53.94	
--- Vu Dang, Nhat Nam	16	Dong Nai	40.00	DNF	

Event 233 Girls 15 & Under 100 LC Meter CVD

KLLT: 51.98 # 24/05/2016

Duyen Cao Thi

THA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Thi, Nguyen	15	Thanh Hoa	53.68	53.02	
2 Tran Thi, Bao Ngan	15	Long An	52.00	53.30	
3 Mai Ngoc, Nhu Truc	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	52.00	53.33	
4 Nguyen Thi, Thuy Dung	14	Quang Ninh	52.50	54.36	
5 Mai Thi, Tram	14	Quang Binh	57.00	54.69	
6 Kieu Thi, Anh Vien	13	Dong Nai	54.80	55.41	
7 Lo Thi, Hiem	14	Thanh Hoa	56.00	56.71	
8 Nguyen Ngoc, Son	12	Dong Nai	55.90	57.08	
9 Tran Thi, Thao	15	Nghe An	NT	58.01	
10 Bach Thi, Hoai Thu	14	Quang Binh	59.00	58.54	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 233 Girls 15 & Under 100 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
11 Hoang Thi, Hong Thu	13	Phu Tho	56.00	59.28	
12 Duong Thuy, Hong	13	Quang Ninh	57.00	1:00.06	
13 Nguyen Kieu, Oanh	13	Phu Tho	NT	1:00.17	
14 Hoang Anh, Thu	13	Da Nang	57.30	1:00.40	
15 Tran Thi, Phuong Mai	14	Nghe An	NT	1:02.25	
16 Son T, My Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	52.00	1:13.97	
--- Hoang Thi, Anh Thu	12	Thanh Hoa	NT	X1:04.56	
--- Nguyen Thi, Thuy Linh	13	Phu Tho	NT	X1:04.95	
--- Hoang Thi, Tra My	15	Thua Thien Hue	51.80	DNF	

Event 234 Girls 16-17 100 LC Meter CVD

KLLT: 49.36 # 7/2017

Cao Thi Duyen

Thanh Hoa

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	50.80	51.42	
2 Nguyen Thi, Thuy	16	Nam Dinh	54.00	52.49	
3 Doan Thi, Phuong	16	Long An	53.00	54.34	
4 Vu Thi, Hong Nhung	16	Nam Dinh	53.50	1:00.34	

Event 235 Boys 15 & Under 400 LC Meter KHI TAI

KLLT: 3:09.27 # 16/05/2018

Dat Nguyen Tien

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	3:00.00	3:15.09	
2 Mai Xuan, Anh	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	3:16.13	
3 Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	3:20.54	
4 Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	3:35.00	4:03.94	
--- Duong Viet, Anh	15	Da Nang	3:25.00	DNF	

Event 236 Girls 16-17 100 LC Meter KHI TAI

KLLT: 39.45 # 7/2018

Truong Hong Phuc

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Dao Thi, Kim Anh	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	40.00	41.81	
2 Mai Tran, Tuyet Nhung	17	TP Ho Chi Minh	42.90	45.62	
3 Huynh Ngoc, Bao Chau	17	TP Ho Chi Minh	42.90	45.92	
4 Vu Thi, Hong Nhung	16	Nam Dinh	42.00	46.00	
5 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	43.00	46.11	

Event 237 Boys 15 & Under 400 LC Meter CVD

KLLT: 3:48.01 # 16/05/2019

Nam Vu Dang Nhat

DNI

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Le, Truyen Dat	14	Dong Nai	3:48.30	3:49.20	
2 Chau Quoc, Minh	14	TP Ho Chi Minh	3:50.00	3:56.57	
3 Nguyen Phan, Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	4:10.00	4:08.87	
4 Bui Van, Truong	14	Phu Tho	4:00.00	4:09.60	
5 Nguyen Phi, Ha	14	Thanh Hoa	4:05.00	4:10.43	
6 Bui Van, Binh	15	Thua Thien Hue	3:55.00	4:11.63	
7 Ha Minh, Toan	15	Phu Tho	3:58.00	4:18.61	
8 Ngo Tuan, Nghia	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:45.00	4:19.92	
9 Nguyen Dau, Quang Sang	14	Nghe An	NT	4:31.90	
10 Nguyen Xuan, Hoang	12	Thanh Hoa	4:25.00	4:38.84	
11 Ho Quoc, Khanh	12	Nghe An	NT	4:43.82	
--- Bui Tuan, Tai	13	Thanh Hoa	NT	X4:44.63	
--- Nguyen Tien, Dat	13	Quang Ninh	NT	X4:57.32	
--- Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:45.00	DNF	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 237 Boys 15 & Under 400 LC Meter CVD)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Tran Quang, Huong	13	Quang Binh	4:02.00	DNF	

Event 238 Boys 16-17 400 LC Meter CVD

KLLT: 3:43.63 # 7/2019

Vu Dang Nhat Nam

Dong Nai

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vu Dang, Nhat Nam	16	Dong Nai	3:36.30	3:47.16	
2 Le Ngoc, Hoang	16	Thua Thien Hue	3:49.00	3:52.28	
3 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	3:50.00	3:56.26	
4 Phan Gia, Hung	17	TP Ho Chi Minh	3:59.00	4:09.57	
5 Le Dinh, Tam	16	Thanh Hoa	4:10.00	4:09.77	
6 Nguyen Hoang, Anh Tuan	17	Quang Binh	4:00.00	4:20.98	
7 Cao Anh, Duc	17	Quang Binh	4:06.00	4:21.10	
8 Nguyen Thanh, Tai	16	TP Ho Chi Minh	3:59.00	4:56.21	
--- Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:35.00	DNF	
--- Truong Minh, Quan	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	3:35.00	DNF	

Event 239 Girls 4x100 LC Meter VHCV Relay

KLLT: 2:56.29 # 7/2017

Trang, Nhung, Ha, Thu

HNI

T Luu Thi, H Luu Thi, K Pham Thi, H Tran Thi

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi	A	NT	2:59.37	
1) Tran Phuong, Linh 15	2) Nguyen Luong, Nhung 14	3) Le Thi, Thuy Linh 15	4) Tran Phuong, Nhi 15	
2 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:05.48	
1) Mai Ngoc, Nhu Truc 14	2) Son T, My Nhung 14	3) Pham Thu, Trang 15	4) Dao Thi, Kim Anh 16	
3 Da Nang	A	NT	3:06.74	
1) Tran Thi, Them 17	2) Nguyen Thi, Tra My 15	3) Nguyen Nhat, Le Nguyen 15	4) Nguyen Thi, Thao Van 17	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:09.45	
1) Dong Khanh, Thanh Tam 13	2) Nguyen Ngoc, Trung Chinh 14	3) Nguyen Dinh, Phuong Quyen 17	4) Huynh Ngoc, Bao Chau 17	
5 Thai Binh	A	NT	3:21.55	
1) Dang Vu, Thu Hoai 17	2) Pham Thi, Hong Diep 16	3) Hoang Thi, Phuong Thao 13	4) Nguyen Thi, Diem Quynh 14	
6 Quang Ninh	A	NT	3:33.27	
1) Nguyen Thi, Thuy Dung 14	2) Duong Thuy, Hong 13	3) Nguyen Thi, Phuong 13	4) Nguyen Thi, Thu 13	

Event 240 Boys 4x100 LC Meter VHCV Relay

KLLT: 2:36.33 # 7/2019

Thao, Quan, Kiet, Manh

Quoc phong 5

Danh Thanh, Tran Nhat, Phan Tran, Nguyen Duy

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	2:40.84	
1) Kim Anh, Kiet 16	2) Truong Minh, Quan 16	3) Mai Xuan, Anh 15	4) Do Thanh, Thao 17	
2 TP Ho Chi Minh	A	NT	2:41.11	
1) Pham Le, Minh Phuc 16	2) Nguyen Thanh, Tai 16	3) Dang Manh, Cuong 15	4) Nguyen Tien, Dat 17	
3 Ha Noi	A	NT	2:43.86	
1) Ngo Manh, Khoi 15	2) Dang Phu, Quoc 14	3) Nguyen Thanh, Lam 16	4) Le Dang, Duc Viet 15	
4 Da Nang	A	NT	2:48.77	
1) Tran Cong, Tu 17	2) Dang Nguyen, Long Nhat 14	3) Duong Viet, Anh 15	4) Nguyen Duy, Anh 17	

Event 341 Boys 15 & Under 50 LC Meter NIN THO

KLLT: 15.55 # 17/05/2017

Dat Nguyen Tien

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	15.70	14.83 #	
2 Ngo Manh, Khoi	15	Ha Noi	16.50	15.57	
3 Pham Gia, Khiem	15	Tan Thuy Ha Nam	17.00	16.95	
4 Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	16.50	17.09	
5 Nguyen Duy, Bao	13	Tay Ninh	16.50	17.22	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 341 Boys 15 & Under 50 LC Meter NIN THO)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
6 Dinh Ngoc, Anh	15	Thai Binh	17.00	17.98	
7 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	16.50	18.04	
8 Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14	Nghe An	NT	18.17	
9 Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	18.00	18.37	
10 Bui Van, Truong	14	Phu Tho	NT	18.79	
11 Ngo Tuan, Nghia	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	17.00	19.15	
12 Ho Nhat, Minh	14	TP Ho Chi Minh	17.90	20.05	
13 Dang Nguyen, Long Nhat	14	Da Nang	18.50	20.44	
14 Nguyen Quang, Dung	14	Nghe An	NT	20.66	
--- Hoang Phu, Hai	12	Ha Noi	NT	X20.98	
--- Tran Phuc, Nguyen	15	TP Ho Chi Minh	NT	X22.12	

Event 342 Boys 16-17 50 LC Meter NIN THO

KLLT: 14.97 # 7/2011

Nguyen Trong Quan

Ha Noi

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	15.80	14.86 #	
2 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	14.90	15.44	
3 Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	16.00	15.60	
4 Vu Dang, Nhat Nam	16	Dong Nai	17.50	15.87	
5 Nguyen Trong, Dung	17	Nghe An	16.70	16.14	
6 Truong Minh, Quan	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	16.00	16.15	
*7 Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	18.30	16.59	
*7 Nguyen Thanh, Lam	16	Ha Noi	16.50	16.59	
9 Huynh Minh, Quan	16	TP Ho Chi Minh	16.90	17.50	
10 Nguyen Duc, Thang	16	Thai Binh	16.50	18.65	
11 Nguyen Van, Quy	17	Tan Thuy Ha Nam	19.30	19.34	
12 Nguyen Huy, Hieu	16	Ha Noi	17.00	19.75	
--- Tran Cong, Tu	17	Da Nang	16.20	DNF	

Event 343 Girls 15 & Under 800 LC Meter VHCV

KLLT: 7:26.96 # 5/2012

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	7:58.00	7:39.71	
2 Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	7:40.00	7:43.85	
3 Pham Thu, Trang	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	7:35.00	7:44.49	
4 Pham Thi Ngoc, Linh	15	Quang Binh	7:50.00	7:45.05	
5 Pham Thi, Hue	14	Quang Binh	8:20.00	7:56.40	
6 Nguyen Vu, Thuy Duong	13	Da Nang	7:45.00	8:02.02	
7 Nguyen Thi, Phuong	13	Quang Ninh	7:40.00	8:06.85	
8 Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	8:00.00	8:07.81	
9 Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	8:10.00	8:13.54	
10 Nguyen Thi, Thu	13	Quang Ninh	8:00.00	8:22.91	
11 Nguyen Luong, Nhung	14	Ha Noi	7:55.00	8:47.02	
12 Nguyen Thi, Diem Quynh	14	Thai Binh	8:15.00	9:19.41	
--- Son T, My Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	7:40.00	DQ	

Event 344 Boys 15 & Under 800 LC Meter VHCV

KLLT: 7:07.00 # 17/05/2017

Anh Nguyen Duy

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Tran Quang, Huong	13	Quang Binh	7:48.00	6:59.25 #	
2 Pham Gia, Khiem	15	Tan Thuy Ha Nam	7:05.00	7:01.92 #	
3 Mai Xuan, Anh	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	7:20.00	7:07.90	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 344 Boys 15 & Under 800 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
4 Pham Thanh, Dai	14	Quang Binh	7:29.00	7:19.13	
5 Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	7:26.00	7:30.25	
6 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	7:25.00	7:51.92	
7 Dang Nguyen, Long Nhat	14	Da Nang	7:50.00	7:53.18	
8 Dang Phu, Quoc	14	Ha Noi	7:30.00	8:01.56	
9 Nguyen Phan, Minh Anh	14	TP Ho Chi Minh	8:00.00	8:21.53	
10 Ho Nhat, Minh	14	TP Ho Chi Minh	8:00.00	8:31.33	
11 Hoang Xuan, Tam	15	Nghe An	NT	8:52.08	
--- Dam Cong, San	13	Ha Noi	NT	X8:59.76	

Event 345 Girls 16-17 800 LC Meter VHCV

KLLT: 7:25.25 # 5/2014

Tran Thi Trang Diem

Quang Binh

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Dinh, Phuong Quyen	17	TP Ho Chi Minh	7:35.00	7:32.04	
2 Pham Thi, Hong Diep	16	Thai Binh	7:30.00	7:39.37	
3 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	7:40.00	7:46.50	
4 Tran Thi, Them	17	Da Nang	7:55.00	8:18.77	

Event 346 Boys 16-17 800 LC Meter VHCV

KLLT: 6:52.67 # 7/2019

Kim Anh Kiet

Quoc Phong 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Kim Anh, Kiet	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	7:00.00	6:51.56 #	
2 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	7:15.00	7:02.50	
3 Nguyen Van, Quy	17	Tan Thuy Ha Nam	7:35.00	7:05.03	
4 Pham Le, Minh Phuc	16	TP Ho Chi Minh	7:04.00	7:14.48	
--- Huynh Minh, Quan	16	TP Ho Chi Minh	NT	X7:52.92	
--- Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	6:50.00	DNF	
--- Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	7:06.00	DNF	
--- Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	6:52.00	DNF	

Event 347 Girls 15 & Under 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:55.78 # 25/05/2016

Hong Cam Tran Thi

LAN

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Mai Ngoc, Nhu Truc	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:52.00	1:57.74	
2 Tran Thi, Bao Ngan	15	Long An	1:53.00	1:58.29	
3 Mai Thi, Tram	14	Quang Binh	1:57.00	1:59.10	
4 Nguyen Thi, Thuy Dung	14	Quang Ninh	1:55.00	2:00.64	
5 Nguyen Thi, Nguyen	15	Thanh Hoa	1:56.00	2:01.60	
6 Kieu Thi, Anh Vien	13	Dong Nai	1:59.30	2:03.32	
7 Lo Thi, Hiem	14	Thanh Hoa	2:12.00	2:08.20	
8 Pham Thi Ngoc, Linh	15	Quang Binh	1:59.00	2:08.32	
9 Tran Thi, Thao	15	Nghe An	NT	2:09.36	
10 Duong Thuy, Hong	13	Quang Ninh	2:05.00	2:12.06	
11 Nguyen Kieu, Oanh	13	Phu Tho	NT	2:14.19	
12 Hoang Thi, Hong Thu	13	Phu Tho	NT	2:14.39	
13 Tran Thi, Phuong Mai	14	Nghe An	NT	2:23.50	
14 Pham Thu, Trang	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:52.00	2:26.33	
--- Nguyen Thi, Thuy Linh	13	Phu Tho	NT	X2:26.28	
--- Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	2:00.00	DNF	
--- Hoang Thi, Tra My	15	Thua Thien Hue	1:55.25	DNF	
--- Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	2:00.00	DNF	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

Event 348 Girls 16-17 200 LC Meter CVD

KLLT: 1:51.66 # 7/2017

Tam Nguyen Thi

THA

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	1:54.30	1:56.20	
2 Doan Thi, Phuong	16	Long An	1:54.00	1:59.61	
3 Vu Thi, Hong Nhung	16	Nam Dinh	1:55.00	2:05.16	

Event 349 Boys 15 & Under 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:25.40 # 7/2018

Nguyen Duy Anh

DNG

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Le Dang, Duc Viet	15	Ha Noi	1:29.50	1:32.46	
2 Pham Gia, Khiem	15	Tan Thuy Ha Nam	1:30.00	1:33.57	
3 Mai Xuan, Anh	15	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:32.00	1:34.43	
4 Dinh Ngoc, Anh	15	Thai Binh	1:32.00	1:34.76	
5 Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:33.00	1:40.07	
6 Nguyen Tran, Nguyen Hoang	14	Nghe An	NT	1:41.44	
7 Lai Van, Hoang Khoa	14	Tay Ninh	1:37.00	1:42.74	
8 Duong Viet, Anh	15	Da Nang	1:35.00	1:46.53	
9 Dang Nguyen, Long Nhat	14	Da Nang	1:44.00	1:48.12	
10 Tran Phuc, Nguyen	15	TP Ho Chi Minh	1:50.00	1:53.25	
11 Nguyen Quang, Dung	14	Nghe An	NT	1:55.17	
--- Ngo Tuan, Nghia	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	X1:39.61	
--- Dam Cong, San	13	Ha Noi	NT	X2:01.92	
--- Nguyen Huy, Anh	13	Ha Noi	NT	X2:03.90	
--- Bui Van, Truong	14	Phu Tho	1:33.00	DQ	
--- Dang Phu, Quoc	14	Ha Noi	1:36.00	DNF	
--- Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	1:30.00	DNF	

Event 350 Boys 16-17 200 LC Meter VHCV

KLLT: 1:28.09 # 7/2017

Hoang Anh

Quoc Phong 5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	1:26.70	1:25.65 #	
2 Kim Anh, Kiet	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:27.00	1:29.00	
3 Nguyen Trong, Dung	17	Nghe An	1:31.00	1:30.03	
4 Pham Le, Minh Phuc	16	TP Ho Chi Minh	1:29.90	1:30.10	
5 Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	1:28.00	1:31.41	
6 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	1:28.50	1:36.05	
7 Nguyen Thanh, Lam	16	Ha Noi	1:35.00	1:36.71	
8 Nguyen Van, Quy	17	Tan Thuy Ha Nam	1:39.00	1:42.55	
9 Nguyen Huy, Hieu	16	Ha Noi	1:35.00	1:43.66	
--- Ho Phi, Cuong	20	Nghe An	NT	X1:38.12	
--- Nguyen Thanh, Tai	16	TP Ho Chi Minh	NT	X1:40.89	
--- Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	1:30.00	DNF	
--- Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	1:26.90	DNF	

Event 351 Boys 15 & Under 100 LC Meter CVD

KLLT: 46.97 # 17/05/2018

Dat Nguyen Tien

HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Le, Truyen Dat	14	Dong Nai	49.50	48.17	
2 Nguyen Cong, Danh	15	Ha Noi	48.00	48.61	
3 Bui Van, Truong	14	Phu Tho	50.10	49.35	
4 Dang Manh, Cuong	15	TP Ho Chi Minh	49.90	49.70	
5 Nguyen Phi, Ha	14	Thanh Hoa	51.00	49.87	
6 Dang Gia, Han	14	TP Ho Chi Minh	49.90	50.17	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 351 Boys 15 & Under 100 LC Meter CVD)

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
7	Dang Trong, Minh	14	Thanh Hoa	55.00	50.55	
8	Tran Van, Dung	14	Ha Noi	49.00	51.87	
9	Nguyen Dau, Quang Sang	14	Nghe An	NT	53.21	
10	Tran Hoang, Manh	14	Tay Ninh	50.50	53.85	
11	Pham Khac, Nghia	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	48.00	54.08	
12	Nguyen Thanh, Chanh	14	Long An	54.00	56.07	
13	Ngo Tuan, Nghia	13	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	48.00	56.46	
14	Ha Minh, Toan	15	Phu Tho	48.11	56.50	
15	Pham Quang, Huy	14	Hai Phong	NT	58.07	
16	Ho Quoc, Khanh	12	Nghe An	NT	1:01.22	
---	Nguyen Ngoc, Bao Dang	14	TP Ho Chi Minh	NT	X53.90	
---	Nguyen Tien, Dat	13	Quang Ninh	NT	X1:03.96	
---	Le Khuong, Duy	12	Thanh Hoa	NT	X1:05.03	
---	Pham Ngoc, Duc Anh	12	Thanh Hoa	NT	X1:07.90	
---	Bui Khac, Thang	11	Thanh Hoa	NT	X1:10.53	
---	Ha Van, Khanh	12	Thai Binh	NT	DNF	
---	Bui Van, Binh	15	Thua Thien Hue	48.30	DNF	
---	Hoang Trong, Tang	13	Thanh Hoa	NT	XDNF	

Event 352 Boys 16-17 100 LC Meter CVD

KLLT: 44.88 # 7/2019

Bac Vu Van

PTO

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Vu Dang, Nhat Nam	16	Dong Nai	43.80	46.50	
2	Dinh Viet, Hung	16	Phu Tho	47.00	47.45	
3	Le Dinh, Tam	16	Thanh Hoa	47.99	48.22	
4	Dang Minh, Tai	17	Hai Phong	NT	49.24	
5	Le Duc, Thang	16	Ha Noi	50.00	51.00	
6	Nguyen Hoang, Anh Tuan	17	Quang Binh	48.00	54.05	
7	Cao Anh, Duc	17	Quang Binh	49.00	54.08	
8	Truong Minh, Quan	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	46.00	1:01.10	
9	Nguyen Thanh, Lam	16	Ha Noi	48.00	1:06.03	
---	Phan Gia, Hung	17	TP Ho Chi Minh	47.90	DNF	
---	Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	46.00	DNF	
---	Le Ngoc, Hoang	16	Thua Thien Hue	46.71	DNF	

Event 353 Girls 15 & Under 100 LC Meter VHCV

KLLT: 42.99 # 17/05/2019

Thao Bui Phuong

HDG

	Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1	Le Thi, Thuy Linh	15	Ha Noi	44.00	44.01	
2	Tran Phuong, Linh	15	Ha Noi	44.00	44.20	
3	Trinh Dieu, Linh	15	Nghe An	47.00	45.97	
4	Phan Thi, Thu Ngan	15	Nghe An	49.00	47.24	
5	Pham Hoai, Anh	14	Thanh Hoa	47.00	48.35	
6	Nguyen Thi, Thu	13	Quang Ninh	47.80	49.83	
7	Nguyen Ngoc, Son	12	Dong Nai	49.50	50.39	
8	Nguyen Thi, Tra My	15	Da Nang	49.20	50.53	
9	Nguyen Thi, Phuong	13	Quang Ninh	48.00	50.97	
10	Hoang Anh, Thu	13	Da Nang	NT	51.31	
11	Nguyen Thi, Diem Quynh	14	Thai Binh	52.00	53.85	
12	Mai Ngoc, Nhu Truc	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	46.00	58.94	
---	Nguyen Tran, San San	13	Ha Noi	NT	X51.90	
---	Son T, My Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	46.00	DNF	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020

Results

(Event 353 Girls 15 & Under 100 LC Meter VHCV)

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
--- Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	47.00	DNF	
--- Dong Khanh, Thanh Tam	13	TP Ho Chi Minh	47.00	DNF	

Event 354 Girls 16-17 100 LC Meter VHCV

KLLT: 41.89 # 7/2018

Ta Hoang Minh Anh

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Vo Thi, Tuyet Hoa	17	Dong Nai	43.81	45.08	
2 Nguyen Thi, Thao Van	17	Da Nang	45.00	45.60	
3 Dao Thi, Kim Anh	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	41.00	45.76	
4 Tran Thi, Them	17	Da Nang	46.40	47.87	
5 Vu Thi, Hong Nhung	16	Nam Dinh	50.00	50.38	
6 Ho Thi, Huong Giang	17	Nghe An	NT	54.40	
7 Mai Tran, Tuyet Nhung	17	TP Ho Chi Minh	47.00	1:00.04	

Event 355 Girls 15 & Under 400 LC Meter KHI TAI

KLLT: 3:27.40 # 17/05/2019

Anh Dao T Kim

QP5

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Son T, My Nhung	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	3:41.16	
2 Tran Phuong, Nhi	15	Ha Noi	3:30.00	3:45.42	
3 Nguyen Ngoc, Trung Chinh	14	TP Ho Chi Minh	3:50.00	3:46.54	
4 Nguyen Thi, Tra My	15	Da Nang	4:00.00	4:59.90	
--- Nguyen Nhat, Le Nguyen	15	Da Nang	3:45.00	DNF	
--- Pham Thi, Hue	14	Quang Binh	4:05.00	DNF	
--- Mai Ngoc, Nhu Truc	14	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	DNF	

Event 356 Boys 16-17 100 LC Meter KHI TAI

KLLT: 33.82 # 6/2014

Do Dinh Toan

TP.HCM

Name	Age	Team	Seed Time	Finals Time	Points
1 Nguyen Duy, Anh	17	Da Nang	35.50	34.02	
2 Nguyen Tien, Dat	17	TP Ho Chi Minh	33.05	34.58	
3 Tran Cong, Tu	17	Da Nang	37.50	45.10	
--- Do Thanh, Thao	17	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	DNF	
--- Truong Minh, Quan	16	Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	NT	DNF	
--- Huynh Tran, Hoang Hiep	17	TP Ho Chi Minh	37.00	DNF	

Event 357 Mixed 4x100 LC Meter CVD Relay

KLLT: 3:22.61 # 17/05/2019

Dong Nai

DNI

Vo T Tuyet, Cao Chi, Nguyen T Thanh, Vu Dang Nhat

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5	A	NT	3:18.91 #	
1) Mai Ngoc, Nhu Truc W14	2) Truong Minh, Quan M16	3) Dao Thi, Kim Anh W16	4) Do Thanh, Thao M17	
2 Dong Nai	A	NT	3:20.43 #	
1) Vo Thi, Tuyet Hoa W17	2) Nguyen Le, Truyen Dat M14	3) Kieu Thi, Anh Vien W13	4) Vu Dang, Nhat Nam M16	
3 Thanh Hoa	A	NT	3:28.75	
1) Lo Thi, Hiem W14	2) Nguyen Phi, Ha M14	3) Le Dinh, Tam M16	4) Nguyen Thi, Nguyen W15	
4 TP Ho Chi Minh	A	NT	3:30.67	
1) Mai Tran, Tuyet Nhung W17	2) Dang Manh, Cuong M15	3) Nguyen Ngoc, Trung Chinh W144)	Phan Gia, Hung M17	
5 Thua Thien Hue	A	NT	3:35.70	
1) Le Ngoc, Hoang M16	2) Bui Van, Binh M15	3) Hoang Thi, Tra My W15	4) Nguyen Thi, Thanh Suong W16	
6 Phu Tho	A	NT	3:36.23	
1) Nguyen Kieu, Oanh W13	2) Bui Van, Truong M14	3) Hoang Thi, Hong Thu W13	4) Dinh Viet, Hung M16	
7 Ha Noi	A	NT	3:37.20	
1) Nguyen Thanh, Lam M16	2) Le Thi, Thuy Linh W15	3) Nguyen Luong, Nhung W14	4) Nguyen Cong, Danh M15	

GIAI LAN VO DICH CAC NHOM TUOI QUOC GIA 2020 - 15/06/2020 to 17/06/2020**Results****Event 358 Mixed 4x50 LC Meter VHCV Relay**

KLLT: 1:13.72 # 17/05/2018 Da Nang

DNG

Danh Thanh, Nguyen Hoai, Nguyen Thi, Nguyen Duy

Team	Relay	Seed Time	Finals Time	Points
1 Ha Noi 1) Ngo Manh, Khoi M15	A 2) Tran Phuong, Linh W15	NT 3) Tran Phuong, Nhi W15	1:14.00 4) Le Dang, Duc Viet M15	
2 Da Nang 1) Tran Cong, Tu M17	A 2) Hoang Anh, Thu W13	NT 3) Nguyen Thi, Thao Van W17	1:15.90 4) Nguyen Duy, Anh M17	
3 TP Ho Chi Minh 1) Dong Khanh, Thanh Tam W13	A 2) Huynh Tran, Hoang Hiep M17	NT 3) Nguyen Dinh, Phuong Quyen W14	1:16.89 4) Nguyen Tien, Dat M17	
4 Trung tam Tdtt Quoc Phong 5 1) Mai Xuan, Anh M15	A 2) Pham Khac, Nghia M14	NT 3) Pham Thu, Trang W15	1:20.01 4) Son T, My Nhung W14	
5 Thai Binh 1) Nguyen Dac, Thang M16	A 2) Dinh Ngoc, Anh M15	NT 3) Pham Thi, Hong Diep W16	1:20.95 4) Dang Vu, Thu Hoai W17	